



Hải Hậu, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUY TRÌNH

Bón một số loại phân hữu cơ trong vụ Mùa 2023

Toàn huyện hiện đang duy trì 110 mô hình tái cơ cấu trong lĩnh vực, trong đó có mô hình sử dụng phân bón hữu cơ các loại vào sản xuất lúa, rau màu, cây ăn quả, diện tích được mở rộng nhanh trong sản xuất lúa.

- Diện tích sử dụng phân hữu cơ bón cho cây lúa qua các năm: Vụ Mùa năm 2021 đạt 01 ha; vụ Xuân năm 2022 đạt 10 ha; vụ Mùa năm 2022 đạt 299 ha; vụ Xuân năm 2022 đạt 695 ha.

- Các loại phân hữu cơ đang sử dụng trên địa bàn huyện, gồm:

Phân bón hữu cơ “Con gà” do Công ty TNHH Cường Tân nhập khẩu từ Nhật Bản và phân phối.

Phân bón hữu cơ “Amino Organic premium” do Công ty TNHH Growseason nhập khẩu, đơn vị phân phối trên địa bàn Hải Hậu là HTX dịch vụ Nông nghiệp Việt Tiến- Thị trấn Cồn.

Phân hữu cơ “Năm con bò- NCB” do Công ty TNHH Toàn Xuân sản xuất và phân phối.

Phân hữu cơ “VBM” do Công ty cổ phần VBM Grup phân phối...

- Phương thức bón phân hữu cơ cho cây lúa: Sử dụng 100% phân hữu cơ để bón hoặc theo hướng hữu cơ (bón phân hữu cơ + phân hóa học).

- Hiệu quả sử dụng phân hữu cơ: Qua nhiều vụ đánh giá thực tế hiệu quả của các mô hình bón phân hữu cơ trên cây lúa cho thấy, trong điều kiện giá phân bón hóa học tăng cao, nếu sử dụng phân hữu cơ sẽ giảm chi phí phân bón 80.000-100.000 đồng/sào so với đối chứng, nhưng không làm giảm năng suất, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, sâu bệnh phát sinh gây hại nhẹ hơn so với sử dụng phân hóa học, chất lượng gạo ngon, cơm mềm hơn so với bón phân hóa học. Hạn chế sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, cải tạo đất phục vụ sản xuất lâu dài, bền vững, sản phẩm đầu ra an toàn, nhiều chất dinh dưỡng, có lợi cho sức khỏe.

- Để tiếp tục triển khai các nội dung tái cơ cấu nông nghiệp và chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Mùa 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện giới thiệu một số quy trình kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ trong sản xuất đã được triển khai trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

+ Đối với phân bón hữu cơ “Con gà” của Công ty TNHH Cường Tân nhập khẩu và phân phối; đã sử dụng bón diện rộng trên địa bàn huyện từ vụ Mùa 2023. Quy trình bón cho vụ Mùa 2023 như sau:

Lượng phân sử dụng 15 kg phân hữu cơ “Con gà” + 2-3 kg ure+ 5-10 kg NPK + 3kg kali.

Bón lót: 100% phân hữu cơ con gà.

Bón thúc 1: 100% lượng đạm ure (sau cấy 4-5 ngày).

Bón thúc 2: 100% lượng NPK và kali (kết thúc 10 ngày sau cấy).

+ Đối với phân bón hữu cơ “Năm con bò - NCB” do Công ty TNHH Toàn Xuân sản xuất và phân phối:

Chỉ tiêu chất lượng do Cục Bảo vệ thực vật cấp ngày 08/03/2022: Chất hữu cơ: 35%; Đạm tổng số (N_{ts}): 1,5%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 1,5%.

Vụ Xuân năm 2023 phân hữu cơ “Năm con bò - NCB” được đưa vào diện rộng trên các mô hình liên kết sản xuất chuỗi lúa gạo với công ty Toàn Xuân tại các xã Hải Lộc, Hải Thanh, Hải Hưng, Hải Phúc và trình diễn mô hình cấp huyện tại xã Hải Đường. Quy trình bón cho vụ Mùa 2023 như sau:

++ Lượng phân sử dụng 25-35 kg phân hữu cơ “Năm con bò - NCB” + 1-2 kg urê: Bón lót: 15-20kg phân hữu cơ NCB (phân lót).

Bón thúc 1: 12-15 kg phân NCB + 100% đạm urê (sau cấy 4-5 ngày)

Bón thúc 2: Bón hết lượng phân NCB còn lại (kết thúc 10 ngày sau cấy).

++ Sử dụng phân hữu cơ “Năm con bò - NCB” kết hợp phân NPK.

Lượng phân sử dụng 25 kg phân hữu cơ NCB + 1-2 kg urê + 5-7 kg NPK (16:16:8) + 3-5kg kali.

Bón lót: 25kg phân hữu cơ NCB.

Bón thúc 1: Toàn bộ lượng đạm ure và NPK (sau cấy 4-5 ngày)

Bón thúc 2: 3-5 kg kali (sau cấy từ 20-25 ngày).

+ Quy trình bón các loại phân hữu cơ khác: Theo khuyến cáo của đơn vị cung ứng.

- Đề nghị: Đối với các xã, thị trấn chưa có mô hình sử dụng phân hữu cơ để bón cho cây lúa hoặc mô hình chưa ra diện rộng, cần ưu tiên sử dụng kinh phí hỗ trợ đất lúa để hỗ trợ người trồng lúa sử dụng phân bón hữu cơ.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn căn cứ điều kiện của từng địa phương quan tâm chỉ đạo chuyển giao cho các hộ nông dân trên địa bàn để đảm bảo sản xuất vụ Mùa 2023 giành thắng lợi với chi phí giảm sản xuất.

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



Hải Hậu, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUY TRÌNH Thâm canh giống lúa Bắc thơm số 7 trong vụ Mùa 2023

Giống Bắc thơm số 7 là giống rất nhiễm bệnh bạc lá, rầy, chịu úng và chống đổ kém, nhưng chất lượng gạo ngon, được thị trường ưa chuộng. Vì vậy cây giống Bắc thơm số 7 trong vụ Mùa chỉ nên đưa vào vùng sản xuất có chân đất vằn, vằn cao, chủ động tưới tiêu nước và bón phân cân đối NPK.

1. Lượng giống và xử lý giống

- Lượng giống sử dụng cho lúa cấy: 1,2- 1,5 kg/sào
- Lượng giống sử dụng cho lúa gieo sạ: 01- 1,2 kg/sào
- Xử lý hạt giống: Trước khi ngâm, xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học (Cruiser, Actara...) hoặc sinh học (Goldtech 05 ...) để tăng sức đề kháng các đối tượng sâu bệnh hại, nhất là đối tượng rầy.

- Thời gian ngâm: Từ 24 - 30 giờ, cứ 4 - 6 giờ thay nước đãi chua một lần. Sau đó rửa sạch nhớt, ủ trong bao tải thoát nước, để nơi thoáng mát, thường xuyên giữ đủ ẩm. Khi mộng dài bằng 1/4 hạt thóc, rế bằng 1/2 hạt thóc đem gieo.

2. Thời vụ gieo cấy

- Mạ nền: Gieo tập trung từ ngày 28- 30/6, tuổi mạ 8 -10 ngày, cấy từ ngày 05/7.
- Gieo sạ: Từ ngày 01 - 02/7, gieo bằng công cụ sạ hàng, khuyến cáo không nên gieo vãi

3. Làm đất

- Thực hiện cày bừa kỹ, tăng cường sử dụng phân lân, bón 15- 20 kg vôi bột vào giai đoạn trước bừa ống và thường xuyên giữ đủ nước trong ruộng để thúc đẩy nhanh quá trình phân huỷ xác thực vật chống ngộ độ hữu cơ cho lúa.

- Đối với gieo sạ: Phải quy hoạch, khoanh vùng gieo sạ tập trung ở những vùng chủ động tưới tiêu và thuận lợi cho chăm sóc, bảo vệ. Tiến hành cày bừa kỹ hơn ruộng cấy, san phẳng ruộng. Khi bùn lắng, nước trong, tiến hành tháo cạn nước, sau đó vét rãnh xung quanh ruộng rộng 25- 30 cm, sâu 20 cm, rồi tiến hành gieo.

4. Mật độ và số danh cây: Trước khi cấy 02 ngày tiến hành phun thuốc phòng trừ rầy cho mạ bằng thuốc nội hấp như: Amira 25WP, Midan 10WP, Sectox 100WP, Cytoc 250WP....Cấy 35- 38 khóm/m², 2- 3 danh/khóm.

5. Kỹ thuật gieo sạ

- San ruộng phẳng, xung quanh ruộng có rãnh thoát nước.
- Hạt giống trước khi gieo được giữ thật tươi và hong nhẹ cho thật ráo nước.
- Chia đều lượng giống vào trong các trống (chỉ đổ đến 2/3 trống) rồi đóng nắp và đưa giàn gieo vào vị trí.

- Đẩy giàn gieo về phía sau cho hạt giống rơi xuống ngay đầu hàng, sau đó kéo tiến thẳng hàng, khi tới đầu bờ nhắc giàn gieo quay ngược 180⁰; đặt giàn gieo sang bên cạnh để tiếp tục quá trình gieo hạt. Bánh xe của giàn gieo sẽ tạo thành rãnh của băng.

- Phun thuốc trừ cỏ (là biện pháp kỹ thuật bắt buộc cho lúa gieo sạ)

Sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm chuyên dụng cho lúa gieo sạ như SOFIT 300 EC hoặc PREFIT 300 EC, 342WP, phun ngay sau khi sạ, vãi xong cho đến sau sạ, vãi 01 ngày có hiệu quả cao nhất.

* **Chú ý:** Kiểm tra và bổ sung hạt giống kịp thời vào các trống. Gieo dày vào góc ruộng để dặm tĩa sau này. Nên để dành một ít mống rắc gọn vào góc ruộng làm mạ dự phòng, tuyệt đối không được gieo quá dày sẽ mất nhiều công tĩa và dễ bị sâu bệnh phá hại. Khi gieo sạ xong nếu gặp điều kiện thời tiết bất thuận (mưa to) cần tiến hành khoanh vùng, giữ nước trên ruộng. Sau khi hết mưa nhanh chóng tháo cạn, không để đọng nước ở trên mặt ruộng đã gieo sạ.

6. Phân bón

Tận dụng nguồn phân hữu cơ để bón lót. Chỉ sử dụng phân hỗn hợp NPK hoặc phân hữu cơ + phân NPK để bón. Bón phân sớm, bón tập trung (sau cây 10 ngày kết thúc bón phân) nhằm tạo dần lúa khoẻ, hạn chế sự phát sinh và lây lan của các đối tượng sâu bệnh.

6.1. Phân NPK:

- Mức đầu tư phân bón cho 01 sào lúa cây:

+ **Sử dụng phân hỗn hợp NPK chuyên dùng Tiến Nông**

Bón lót: 20 kg loại phân Lúa 1

Bón thúc (sau cây 08- 10 ngày): 10- 12 kg loại phân Lúa 2

+ **Sử dụng phân bón hỗn hợp NPK chuyên dùng của Đầu trâu**

Bón lót: 10- 12 kg loại phân Lúa 1

Bón thúc (sau cây 8- 10 ngày): 5- 07 kg loại phân Lúa 2

+ **Sử dụng phân bón hỗn hợp NPK khác**

Bón lót: 20kg NPK loại 5:10:3

Bón thúc (sau cây 08- 10 ngày): 10 kg NPK loại 16:16:8

+ **Phân NPK 16-16-8**

Bón lót: 07- 08 kg NPK loại 16:16:8

Bón thúc 1 (sau cây 08- 10 ngày): 6- 08 kg NPK loại 16:16:8

Bón thúc 2: 02 kg Kali khi lúa đứng cái.

- Mức đầu tư phân bón cho 01 sào lúa sạ và cách bón:

+ Lượng phân: Như lúa cây

+ Cách bón: Bón lót 100% lượng phân NPK cần dùng để bón lót theo công thức bón nêu ở trên, trước khi san ruộng lần cuối.

Bón thúc lần 1 (khi cây có 2,5- 3,0 lá): 50% lượng phân thúc NPK.

Bón thúc lần 2 (sau thúc 1 từ 08- 10 ngày): 50% lượng phân thúc NPK còn lại.

6.2. Phân hữu cơ:

Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ để bón 100% phân hữu cơ hoặc hướng hữu cơ (phân hữu cơ + phân hóa học) theo quy trình hướng dẫn riêng (gửi kèm theo).

* **Lưu ý:** Để hạn chế bệnh bạc lá cuối vụ, chỉ sử dụng phân NPK chuyên lót và chuyên thúc để bón. Lượng phân NPK trên tương đương với 06 - 6,5 kg đạm Urê + 15- 20 kg lân + 03- 04 kg kali/sào.

7. Chế độ nước

- Đối với lúa cây:

+ Thời kỳ lúa mới cấy và chăm sóc: Giữ mực nước nông thường xuyên.

+ Từ cuối thời kỳ đẻ nhánh hữu hiệu (trung tuần tháng 8): Tiến hành rút nước lộ ruộng trong thời gian từ 10 - 15 ngày để khống chế danh đẻ muộn vô hiệu và hạn chế khả năng lây lan của các đối tượng sâu bệnh.

+ Khi cây lúa có đòng phải thường xuyên giữ nước mặt ruộng để cây lúa làm đòng và trở bông an toàn.

- Đối với lúa sạ:

+ Khi sạ, vãi mặt ruộng không đọng nước, chỉ để nước ở rãnh.

+ Từ 1,0 - 2,5 lá khi ruộng báo khô nứt chân chim cần áp dụng biện pháp tưới tràn.

+ Từ 2,5 - 03 lá trở đi: Thường xuyên giữ nước nông.

+ Khi lúa đẻ đủ số danh cơ bản (350- 400 danh/m²) rút nước triệt để, phơi ruộng từ 10 - 15 ngày, tăng khả năng chống đổ.

+ Khi cây lúa có đòng phải thường xuyên giữ nước mặt ruộng để cây lúa làm đòng và trở bông an toàn.

8. Phòng trừ sâu bệnh

Vệ sinh đồng ruộng để hạn chế tối đa nguồn sâu, bệnh, lúa cỏ hại tích lũy cao từ vụ Xuân sẽ chuyển nhanh sang gây hại cây trồng vụ Mùa. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh.

- Lúa cỏ (lúa ma): Tăng cường điều tra phát hiện để nhổ bỏ, khử lẫn, tiêu hủy triệt lúa cỏ trước khi thu hoạch, tránh để hạt cỏ rụng xuống đất (trên ruộng, bờ ruộng, kênh mương...) lây nhiễm cho vụ sau.

- Chủ động phòng chống bệnh virus lùn sọc đen, bạc lá lúa cuối vụ bằng việc lựa chọn, sử dụng giống ít nhiễm bệnh; thâm canh cân đối để tạo giàn lúa khỏe. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống bệnh virus lùn sọc đen hại lúa theo hướng dẫn.

- Chuột: Diệt chuột trong suốt vụ; đầu vụ phải tổ chức chiến dịch diệt chuột đồng loạt để hạn chế số lượng và mức độ gây hại. Diệt chuột bằng biện pháp thủ công là chính; tuyệt đối không dùng điện để diệt chuột.

- Ốc bươu vàng: Tập trung bắt và diệt trừ OBV từ khi làm đất đến sau sạ 20 ngày. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học để phun trừ OBV.

- Rầy: Các lúa rầy (tháng 7, 8, 9 và đầu tháng 10).

- Sâu cuốn lá nhỏ (lúa 6 cuối tháng 8- đầu tháng 9).

- Sâu đục thân 2 chấm (lúa 6 từ giữa tháng 9 - đầu tháng 10).

- Bệnh khô vằn (từ giữa tháng 8- cuối vụ).

- Bệnh đạo ôn cổ bông cuối vụ trên một số giống nhiễm như BC 15, Nếp, TBR 225.

- Chuột hại: Trong cả vụ, nhất là khi cây lúa đứng nghén, làm đòng.

Khi có thông báo của cơ quan chuyên môn, cần tổ chức phòng trừ kịp thời theo nguyên tắc 4 đúng.

Hiện nay chưa có thuốc đặc trị để phòng trừ, để hạn chế bệnh bạc lá trong vụ Mùa cần tuân thủ đúng quy trình trên. Tuyệt đối không được bón đạm để nuôi hạt trong vụ Mùa./.



Hải Hậu, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUY TRÌNH

Kỹ thuật thâm canh lúa vụ Mùa 2023

I. Thời vụ và cơ cấu giống

1. Cơ cấu giống: Mở rộng diện tích sử dụng giống Đài thơm 8, Dự hương và các lúa chất lượng khác; hạn chế sử dụng giống lúa Bắc thơm số 7; không dùng thóc thối để làm giống gieo cấy. Đề hạn chế bệnh bạc lá cần cấy giống Bắc thơm số 7 trên chân đất vàn, vàn cao và bón phân NPK đúng theo quy trình.

- Lúa thuần: 75% diện tích, cấy trên các chân ruộng vàn, vàn cao. Sử dụng các giống: Đài thơm 8, Dự hương, VNR 20, Nếp 97, Q5, Bắc thơm 7. Nhân rộng diện tích trình diễn giống lúa ST24, ST25 ...

- Lúa lai: 10% diện tích, cấy trên các chân ruộng trũng, ruộng nhiễm chua, phèn và những diện tích có nguy cơ ngập úng. Sử dụng các giống như: Thái Xuyên 111, Bắc ưu 903 kháng bạc lá ...

- Lúa đặc sản: 15% diện tích, sản xuất theo vùng quy hoạch tập trung, với các giống đặc sản truyền thống như: Tám xoan, Nếp bắc, Nếp cái hoa vàng.

Căn cứ điều kiện cụ thể, mỗi xã, thị trấn sử dụng 3- 4 giống chủ lực, mỗi hộ chỉ lựa chọn 1 đến 2 giống.

2. Thời vụ và phương thức gieo cấy.

- Trà Mùa trung: 85% diện tích. Sử dụng các giống: Đài thơm 8, Dự hương 8, VNR 20, Nếp 97, Q5, Bắc thơm số 7, Thái Xuyên 111, Bắc ưu 903 kháng bạc lá...

+ Mạ nền: Gieo tập trung từ ngày 28- 30/6, tuổi mạ 8-10 ngày, cấy từ ngày 05/7.

+ Gieo sạ: Từ ngày 01- 02/7, gieo bằng công cụ sạ hàng, khuyến cáo không nên gieo vãi.

- Trà Mùa chính vụ (mùa muộn): Gieo mạ dợt từ ngày 15- 17/6, tuổi mạ 30 - 35 ngày, cấy từ ngày 15/7; gieo mạ dày xúc từ ngày 23 - 24/6, tuổi mạ 20 - 22 ngày; cấy từ ngày 13/7.

Cấy càng sớm càng tốt, phần đầu cấy lúa mùa trung xong trước ngày 15/7.

Những chân ruộng vàn, cao chủ động tiêu gieo mạ nền để cấy. Vùng ruộng trũng khó tiêu gieo mạ dợt để cấy.

- Mạ dự phòng: Mỗi địa phương, mỗi hộ nông dân bố trí tăng 10% diện tích mạ để dự phòng. Ngoài ra cần có phương án dự phòng giống ngăn ngày để gieo bổ sung trong trường hợp có thiên tai đầu vụ.

3. Mật độ cấy:

- Lúa lai cấy 25- 30 khóm/m², cấy 1- 2 danh/khóm.

- Lúa thuần cấy 30- 35 khóm/m², cấy 2- 3 danh/khóm.

- Tắm, nếp (đặc sản) cấy 25 khóm/m², cấy 3- 4 dảnh/khóm.
- Gieo sạ: Sử dụng 1 kg/sào.

II- Kỹ thuật thâm canh mạ

1. Mạ được:

Chọn ruộng chủ động tưới tiêu, gợn vùng để tiện chăm sóc và bảo vệ. Tranh thủ gặt và làm đất để gieo đúng thời vụ, trước khi gieo phải bón: 300- 400 kg phân chuồng + (1- 2) kg urê + (10- 15) kg lân cho 1 sào. Làm luống rộng 1,2- 1,5 m, rãnh rộng 20cm, sâu 20cm, xung quanh có rãnh thoát nước rộng 30cm, sâu 25cm.

Trước khi ngâm, xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học (Cruiser, Actra...) hoặc sinh học (Goldtech 05 ...) để tăng sức đề kháng sâu bệnh hại, nhất là đối tượng rầy.

Ngâm và gieo mạ: Lúa thuần từ 24- 30 giờ, lúa lai từ 8- 12 giờ, cứ 4- 6 giờ thay nước đãi chua một lần. Sau đó rửa sạch nhớt, ủ trong bao tải thoát nước, để nơi thoáng mát, thường xuyên giữ đủ ẩm. Khi mộng dài bằng 1/4 hạt thóc, rế bằng 1/2 hạt thóc đem gieo. Chia lượng mộng mạ theo từng luống để gieo đều, gieo đồng trà trên một ruộng, gieo vào buổi chiều mát. Khi gieo xong đắp chặt máng để đề phòng nước to gây trôi dạt hoặc ngập úng ruộng mạ.

- Chăm sóc: Sau khi gieo thường xuyên đảm bảo đủ độ ẩm, khi cây mạ đạt 1,5 lá thật thường xuyên giữ mực nước 0,5-1cm trên mặt luống.

2. Mạ nền cứng:

- Chọn nền đất bằng phẳng, tiện chăm sóc và bảo vệ; không nên gieo trên gạch, nền xi măng, nền không thấm nước.

- Sau khi đầm nền san phẳng mặt luống dùng bùn sông, bùn ao không ảnh hưởng của chua mặn để gieo; sau khi đã lọc bỏ cặn bã, trải một lớp bùn dày 2,0- 2,5 cm thành từng luống rộng 01m, rãnh rộng 20cm.

- Thóc giống được ngâm ủ như mạ được, gieo đều trên mặt luống, sau gieo dùng tro bếp, đất bột phủ kín mộng, thường xuyên tưới nước đủ ẩm.

* Lưu ý: Trước khi cấy 02 ngày tiến hành phun thuốc phòng trừ rầy cho toàn bộ mạ đã gieo bằng thuốc nội hấp như: Amira 25WP, Midan 10WP, Sectox 100WP, Cytoc 250WP....

III. Kỹ thuật thâm canh lúa:

1. **Bón vôi bột**: Triển khai bón 15- 20 kg vôi/sào để tăng cường phân hủy xác thực vật, giúp cây lúa bén rễ hồi xanh nhanh, lúa khỏe không bị ngộ độc hữu cơ, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh.

2. Kỹ thuật bón phân:

Sử dụng phân hữu cơ (Con gà, Năm con bò, ...) và các nguồn phân hữu cơ khác để thay thế cho phân chuồng. Tăng cường sử dụng phân hỗn hợp NPK. Thực hiện bón phân cân đối, bón gợn: bón đủ lượng phân lân và kali theo quy trình hướng dẫn, tuyệt đối không lạm dụng phân đạm, không bón phân đạm muộn. Tùy từng giống lúa và chân đất mà sử dụng lượng phân bón cho phù hợp.

Lượng phân tập trung cho bón lót và bón thúc lần 1, sau đó chỉ bón bổ sung cho những diện tích lúa xấu. Lượng phân bón vô cơ đầu tư cho 1 sào như sau

- Phân đơn:

+ Giống Tám, nếp đặc sản: 150- 200 kg phân chuồng + 6- 7 kg đạm Urê + 15- 20 kg Lân super + 4- 5 kg Kali.

+ Giống Lúa thuần Đài thơm 8, Dục Hương, VNR 20, Q5, Nếp 97: 7- 8 kg đạm Urê + 15- 20 kg Lân super + 5 kg Kali.

+ Giống lúa lai: Thái Xuyên 111, Bắc ưu 903 KBL: 8- 9 kg đạm Urê + 20 kg Lân super + 6 kg kali.

* Cách bón:

+ Bón lót: 100% phân lân + 50% urê.

+ Bón thúc 1: Sau cây 7- 10 ngày bón hết lượng đạm urê còn lại + 50% lượng kali.

+ Bón thúc 2: Khi lúa kết thúc đẻ nhánh hữu hiệu (20- 25 ngày sau cây) bón hết lượng kali còn lại.

* Chú ý: Để hạn chế bệnh bạc lá cuối vụ, tuyệt đối không bón đạm nuôi đòng, nuôi hạt.

- Phân hỗn hợp NPK: Sử dụng phân tổng hợp NPK của các đơn vị sản xuất có uy tín như: Tiến Nông, Ninh Bình, Lâm Thao, Văn Điển, Bình Điền, DAP Đình Vũ... Lượng tính cho 1 sào như sau:

+ Loại phân hỗn hợp NPK 5:12:3

* Giống Tám, nếp đặc sản: 150- 200 kg phân chuồng + 25 kg NPK + 4 kg đạm urê + 3 kg kali.

* Giống lúa thuần: 25 kg NPK + 5 kg đạm urê + 4 kg kali.

* Giống lúa lai: 25 kg NPK + 6 kg đạm urê + 5 kg kali.

+ Loại phân hỗn hợp NPK 10:10:5

* Giống Tám, nếp đặc sản: 150- 200 kg phân chuồng + 15 kg NPK + 4 kg đạm urê + 3 kg kali.

* Giống lúa thuần: 20 kg NPK + 4 kg đạm urê + 3 kg kali;

* Giống lúa lai: 20 kg NPK + 5 kg đạm urê + 4 kg kali;

+ Loại phân hỗn hợp NPK 16:16:8

* Giống Tám, nếp đặc sản: 150- 200 kg phân chuồng + 18 kg NPK + 3 kg kali.

* Giống lúa thuần: 12 kg NPK + 3 kg đạm urê + 3 kg kali;

* Giống lúa lai: 16kg NPK + 3 kg đạm Urê + 3 kg Kali;

* Cách bón cho loại hỗn hợp NPK:

+ Bón lót: 100% hỗn hợp NPK

+ Bón thúc 1 (sau cây 7- 10 ngày): bón 100% lượng đạm urê.

+ Bón thúc 2 (sau cây 20- 25 ngày): bón hết lượng Kali.

- Phân hữu cơ: Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ để bón 100% phân hữu cơ hoặc hướng hữu cơ (phân hữu cơ + phân hóa học) theo quy trình hướng dẫn riêng (gửi kèm theo).

- Căn cứ vào lượng đạm đã bón lót mà điều chỉnh lượng đạm bón thúc cho hợp lý. Không bón quá lượng đạm theo qui trình hướng dẫn đối với từng giống.

3. Tưới tiêu và phòng trừ sâu bệnh

a. Tưới tiêu nước cho cây lúa:

- Thời kỳ lúa mới cấy và chăm sóc: Giữ mực nước nông thường xuyên phù hợp (khoảng từ 02- 03 cm) trong ruộng để tạo điều kiện cho cây lúa đẻ nhánh sớm, đẻ tập trung.

- Từ cuối thời kỳ đẻ nhánh hữu hiệu (trung tuần tháng 8): Tiến hành rút nước lộ ruộng trong thời gian từ 10- 15 ngày để khống chế dinh dưỡng vô hiệu và hạn chế khả năng lây lan của các đối tượng sâu bệnh.

- Khi cây lúa có đòng phải thường xuyên giữ nước mặt ruộng để cây lúa làm đòng và trở bông an toàn.

b. Phòng trừ sâu bệnh:

Vệ sinh đồng ruộng để hạn chế tối đa nguồn sâu, bệnh, lúa cỏ hại tích lũy cao từ vụ Xuân sẽ chuyển nhanh sang gây hại cây trồng vụ Mùa. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh.

- Lúa cỏ (lúa ma): Tăng cường điều tra phát hiện để nhổ bỏ, khử lẫn, tiêu hủy triệt lúa cỏ trước khi thu hoạch, tránh để hạt cỏ rụng xuống đất (trên ruộng, bờ ruộng, kênh mương...) lây nhiễm cho vụ sau.

- Chủ động phòng chống bệnh virus lùn sọc đen, bạc lá lúa cuối vụ bằng việc lựa chọn, sử dụng giống ít nhiễm bệnh; thâm canh cân đối để tạo giàn lúa khỏe. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống bệnh virus lùn sọc đen hại lúa theo hướng dẫn.

- Chuột hại: Diệt chuột trong suốt vụ; đầu vụ phải tổ chức chiến dịch diệt chuột đồng loạt để hạn chế số lượng và mức độ gây hại. Diệt chuột bằng biện pháp thủ công là chính; tuyệt đối không dùng điện để diệt chuột.

- Ốc bươu vàng: Tập trung bắt và diệt trừ OBV từ khi làm đất đến sau cấy 20 ngày. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học để phun trừ OBV.

- Rầy: Các lúa rầy (tháng 7, 8, 9 và đầu tháng 10).

- Sâu cuốn lá nhỏ (lúa 6 cuối tháng 8- đầu tháng 9).

- Sâu đục thân 2 chấm (lúa 6 từ giữa tháng 9- đầu tháng 10).

- Bệnh khô vằn (từ giữa tháng 8- cuối vụ).

- Bệnh đạo ôn cổ bông cuối vụ trên một số giống nhiễm.

- Chuột hại: Trong cả vụ, nhất là khi cây lúa đứng nghén, làm đòng.

Khi có thông báo của cơ quan chuyên môn, cần tổ chức phòng trừ kịp thời theo nguyên tắc 4 đúng.

Hiện nay chưa có thuốc đặc trị để phòng trừ, để hạn chế bệnh bạc lá trong vụ Mùa cần tuân thủ đúng quy trình trên. Tuyệt đối không được bón đạm để nuôi hạt trong vụ Mùa./.

PHÒNG NÔNG NGHIỆP - PTNT